

Soạn bài Tục ngữ về thiên nhiên và lao động sản xuất - Ngữ văn 7

Hướng dẫn soạn bài trang 3 sách giáo khoa Ngữ Văn lớp 7 tập 2: Tục ngữ về thiên nhiên và lao động sản xuất.

PHẦN SOẠN BÀI

Câu 1. Đọc kĩ các câu tục ngữ và chú thích trong bài để hiểu văn bản và những từ ngữ khó.

Trả lời:

Nói về tục ngữ, chúng ta cần lưu ý các vấn đề sau:

- Hình thức: Ngôn ngữ chọn lọc, ngắn gọn, kết cấu bền vững, có hình ảnh, nhịp điệu; dễ đọc, dễ nhớ...
- Nội dung: Nói về kinh nghiệm, đúc rút chân lí về thiên nhiên và xã hội.
- Sử dụng: Trong mọi hoạt động đời sống (sản xuất, ứng xử...) khiến lời nói sinh động và sâu sắc.

Câu 2. Có thể chia 8 câu tục ngữ trong bài thành mấy nhóm? Mỗi nhóm gồm những câu nào? Gọi tên từng nhóm đó?

Trả lời:

Có thể chia 8 câu tục ngữ trong bài làm hai nhóm:

- Nhóm 1: Câu 1, 2, 3, 4 là những câu tục ngữ về thiên nhiên.
- Nhóm 2: Câu 5, 6, 7, 8 là những câu tục ngữ về lao động sản xuất.

Câu 3. Phân tích từng câu tục ngữ theo những nội dung sau:

- Nghĩa của câu tục ngữ.
- Cơ sở thực tiễn của kinh nghiệm nêu trong câu tục ngữ.
- Một số trường hợp có thể áp dụng kinh nghiệm nêu trong câu tục ngữ. (Ví dụ, có thể ứng dụng câu 1 vào việc sử dụng thời gian cho phù hợp ở mùa hè, mùa đông như thế nào?)
- Giá trị của kinh nghiệm mà câu tục ngữ thể hiện.

Trả lời:

Soạn bài Tục ngữ về thiên nhiên và lao động sản xuất - Ngữ văn 7

Phân tích từng câu tục ngữ:

(1) “*Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng.*”

Ngày tháng mười chưa cười đã tối”.

- Nghĩa là: Tháng năm (âm lịch) đêm ngắn, ngày dài; tháng mười (âm lịch) đêm dài, ngày ngắn.

- Có thể vận dụng kinh nghiệm của câu tục ngữ và chuyển tính toán, sắp xếp công việc hoặc vào việc giữ gìn sức khỏe trong mùa hè và mùa đông.

- Câu tục ngữ giúp con người có ý thức chủ động để nhìn nhận, sử dụng thời gian, công việc, sức khỏe vào những thời điểm khác nhau trong năm.

(2) “*Mau sao thì nắng, vắng sao thì mưa*”

- Ngày nào đêm trước trời nhiều sao, hôm nay sẽ nắng; trời ít sao, sẽ mưa.

- Trời nhiều sao sẽ ít mây, do đó sẽ nắng. Ngược lại trời ít sao sẽ nhiều mây, vậy thường có mưa. (Mặc dù phán đoán trên kinh nghiệm nên không phải hôm nào trời ít sao cũng mưa...)

- Câu tục ngữ giúp con người có ý thức nhìn sao để dự đoán thời tiết, sắp xếp công việc.

(3) “*Ráng mỡ gà, có nhà thì giữ.*”

- Khi trên trời xuất hiện sáng có sắc vàng màu mỡ gà tức là sắp có bão.

- Đây là một trong rất nhiều kinh nghiệm dự đoán bão. Biết dự đoán bão thì có ý thức biết chủ động giữ gìn nhà cửa, hoa màu.

(4) “*Tháng bảy kiến bò chỉ lo lại lụt*”

- Ở nước ta, mùa lũ lụt ở Bắc bộ thường vào trước sau tháng bảy. Từ nghiệm quan sát, nhân dân ta rút ra kinh nghiệm: kiến bò nhiều vào tháng là điềm báo sắp có lụt bởi kiến là loại côn trùng rất nhạy cảm với những thay đổi của khí hậu, thời tiết, nhờ cơ thể có những tế bào cảm biến chuyên biệt, trời sắp lụt kiến sẽ từ trong tổ kéo nhau đi tránh mưa, lụt và lợi dụng mềm sau mưa để làm tổ mới.

- Nhân dân ta biết khí hậu, thời tiết như vậy, nên có ý thức dự đoán lũ lụt nhiều hiện tượng tự nhiên để chủ động phòng chống.

(5) “*Tác đất, tác vàng*”.

Soạn bài Tục ngữ về thiên nhiên và lao động sản xuất - Ngữ văn 7

- Đất được coi như vàng, quý như vàng.

Tấc đất chỉ một mảnh đất rất nhỏ (tấc: là đơn vị đo chiều dài bằng 1 thước, là đơn vị đo diện tích đất...). Vàng là kim loại quý thường được cân bằng cân tiểu li. Vì vậy tấc vàng chỉ lượng vàng lớn, quý giá vô cùng. Câu tục ngữ lấy cái vật nhỏ (tấc đất) so sánh với cái rất lớn (tấc vàng), để nói giá trị của đất.

- Đất quý giá vì đất nuôi sống người, là nơi ở, người phải nhờ lao động và xương máu mới có và bảo vệ được đất. Vàng ăn mãi cũng hết, còn đất khai thác mãi “chất vàng” của nó cũng không cạn.

- Có thể dùng câu tục ngữ này trong nhiều trường hợp:

+ Phê phán sự lãng phí đất.

+ Đề cao giá trị của vùng đất tốt.

(6) “*Nhất canh trì, nhị canh viên, tam canh điền.*”

- Nói về thứ tự các nghề, việc đem lại lợi ích kinh tế cho con người. Nhiều lợi ích kinh tế nhất là nuôi cá, tiếp theo là làm vườn, sau đó là làm ruộng.

- Cơ sở khẳng định thứ tự trên là từ giá trị kinh tế thực tế của các nghề. Tuy nhiên không phải với nơi nào cũng đúng.

- Câu tục ngữ giúp con người biết khai thác tốt điều kiện, hoàn cảnh tự nhiên để tạo ra của cải, vật chất.

(7) “*Nhất nước, nhì phân, tam cần, tứ giống.*”

- Khẳng định thứ tự quan trọng của các yếu tố (nước, phân, lao động, gieo lúa) đối với nghề trồng lúa nước ở ta.

- Kinh nghiệm của câu tục ngữ được vận dụng trong quá trình trồng lúa, người nông dân thấy được tầm quan trọng của từng yếu tố cũng như mối quan hệ của chúng. Nó có ích đối với đất nước chủ yếu sống bằng nghề nông.

(8) “*Nhất thì, nhì thục*”

- Khẳng định tầm quan trọng của thời vụ và của đất đai đã được khai phá, chăm bón đối với nghề trồng trọt.

Câu 4. Nhìn chung tục ngữ có những đặc điểm về hình thức:

Soạn bài Tục ngữ về thiên nhiên và lao động sản xuất - Ngữ văn 7

- Ngắn gọn.
- Thường có vần, nhất là vần lưng.
- Các vế thường đối xứng nhau cả về hình thức, cả về nội dung;
- Lập luận chặt chẽ, giàu hình ảnh.

Hãy minh họa những đặc điểm nghệ thuật đó và phân tích giá trị của chúng bằng những câu tục ngữ trong bài.

Trả lời:

Câu tục ngữ: *Ráng mỡ gà có nhà thì giữ*

- Ngắn gọn: Số lượng từ là 7 từ
- Thường có vần, nhất là vần lưng: từ “gà” vần với từ “nhà”
- Hai vế đối xứng cả hình thức lẫn nội dung: “ráng mỡ gà” đối với vế “có nhà thì giữ”
- Lập luận chặt chẽ, giàu hình ảnh: hình ảnh “ráng mỡ” ở chân trời báo hiệu trời sắp có mưa bão lớn.

PHẦN LUYỆN TẬP

Câu hỏi: Suu tầm thêm một số câu tục ngữ có nội dung phản ánh kinh nghiệm của nhân dân ta về các hiện tượng mưa, nắng, bão, lụt.

Trả lời:

- *Con đặng đông vừa trông vừa chạy.*
- *Con đặng tây vừa cày vừa ăn*
- *Ếch kêu uôm uôm, ao chuôm đầy nước.*
- *Gió nam đưa xuân sang hè.*
- *Vùng mây thì gió, đò mây thì mưa.*
- *Trăng quầng đại hạn, trăng tán thì mưa.*